

NGHỊ QUYẾT TRUNG ƯƠNG 5 (KHÓA VIII) - CHIẾN LƯỢC VĂN HÓA CỦA ĐẢNG TRONG THỜI KỲ ĐỔI MỚI

★ PGS, TS NGUYỄN DUY BẮC

Phó Giám đốc

Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

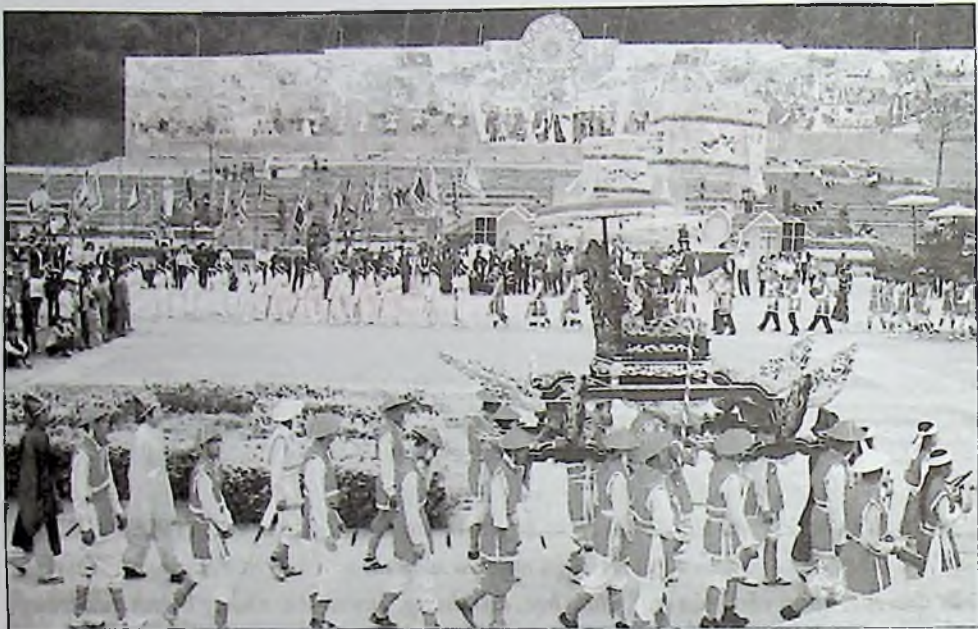
● **Tóm tắt:** Qua 20 năm thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 khóa VIII (1998), nền văn hóa Việt Nam có được nhiều giá trị, diện mạo và sắc thái văn hóa mới, thấm nhuần tinh thần dân tộc, nhân văn, dân chủ, khoa học, đại chúng. Tuy nhiên, những thành quả trong lĩnh vực văn hóa còn chưa tương xứng với tiềm năng; chưa tác động mạnh mẽ đến việc xây dựng con người và môi trường văn hóa lành mạnh... Do vậy, cần tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng và nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước đối với lĩnh vực văn hóa; chú trọng xây dựng văn hóa trong Đảng, trong bộ máy nhà nước. Mỗi cấp ủy, chính quyền, đoàn thể, cán bộ, đảng viên cần xem xét nghiêm túc trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý của mình, rút ra những bài học kinh nghiệm để tiếp tục thực hiện tốt Nghị quyết trong thời gian tới.

● **Từ khóa:** Nghị quyết Trung ương 5 khóa VIII.

I Cách đây tròn 20 năm, ngày 16-7-1998, Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương (khóa VIII) đã ban hành Nghị quyết về xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc. Nghị quyết đã bổ sung, phát triển, làm sâu sắc, phong phú hơn kho tàng lý luận văn hóa, đường lối văn hóa của Đảng và mở đường cho thực tiễn xây dựng và phát triển văn hóa Việt Nam thu được những thành tựu to lớn trong hai thập niên qua⁽¹⁾.

Nghị quyết Trung ương 5 khóa VIII đã có quan niệm rộng hơn, toàn diện hơn, bao quát hơn về văn hóa, về văn hóa và phát triển, về di sản văn hóa, về bản sắc, đặc trưng văn hóa Việt Nam, về xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc...

Văn hóa được đề cập ở đây theo nghĩa rộng, bao gồm các lĩnh vực chủ yếu tạo nên đời sống văn hóa như: Tư tưởng, đạo đức, lối sống; Môi trường văn hóa; Giáo dục và Đào tạo; Khoa học và Công nghệ; Văn học nghệ thuật; Thông tin



Tín ngưỡng thờ Hùng vương - nét đẹp văn hóa người Việt Nam _ Ảnh: phutho.gov.vn

đại chúng; *Giao lưu văn hóa với nước ngoài; Thể chế và thiết chế văn hóa...* Với tính cách bao trùm như vậy, *văn hóa* được coi là nền tảng tinh thần của xã hội, vừa là mục tiêu vừa là động lực thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội. Xây dựng và phát triển kinh tế phải nhằm mục tiêu văn hóa, vì xã hội công bằng, văn minh, con người phát triển toàn diện. Chăm lo văn hóa là chăm lo củng cố nền tảng tinh thần của xã hội. Thiếu nền tảng tinh thần tiến bộ và lành mạnh thì không có sự phát triển kinh tế - xã hội bền vững. Văn hóa là kết quả của kinh tế, đồng thời là động lực của sự phát triển kinh tế. Các nhân tố văn hóa phải gắn kết chặt chẽ với đời sống và hoạt động xã hội trên mọi phương diện chính trị, kinh tế, xã hội, luật pháp, kỷ cương,... biến thành nguồn lực nội sinh quan trọng nhất của phát triển.

Văn hóa Việt Nam là thành quả hàng nghìn năm lao động sáng tạo, đấu tranh kiên cường dựng nước và giữ nước của cộng đồng các dân tộc Việt Nam, là kết quả giao lưu và tiếp thu tinh hoa của nhiều nền văn minh thế giới để không ngừng hoàn thiện mình. Văn hóa Việt Nam đã hun đúc nên tâm hồn, khí phách, bản lĩnh Việt Nam, làm rạng rỡ lịch sử vẻ vang của dân tộc. *Nền văn hóa Việt Nam* là nền văn hóa thống nhất mà đa dạng trong cộng đồng các dân tộc Việt Nam. Hơn 50 dân tộc sống trên đất nước ta đều có những giá trị và sắc thái văn hóa riêng. Các giá trị và sắc thái đó bổ sung cho nhau, làm phong phú nền văn hóa Việt Nam và củng cố sự thống nhất dân tộc là cơ sở để giữ vững sự bình đẳng và phát huy tính đa dạng văn hóa của các dân tộc anh em.

Bản sắc văn hóa dân tộc Việt Nam bao gồm những giá trị bền vững, những tinh hoa của

cộng đồng các dân tộc Việt Nam được vun đắp nên qua lịch sử hàng nghìn năm đấu tranh dựng nước và giữ nước. Đó là lòng yêu nước nồng nàn, ý chí tự cường dân tộc, tinh thần đoàn kết, ý thức cộng đồng gắn kết cá nhân - gia đình - làng xã - Tổ quốc; lòng nhân ái, khoan dung, trọng nghĩa tình, đạo lý; đức tính cần cù, sáng tạo trong lao động; sự tinh tế trong ứng xử, tinh giản dị trong lối sống... Bản sắc văn hóa dân tộc còn đậm nét cả trong các hình thức biểu hiện mang tính dân tộc độc đáo. *Di sản văn hóa* dân tộc là tài sản vô giá, gắn kết cộng đồng dân tộc, là cốt lõi của bản sắc dân tộc, cơ sở để sáng tạo những giá trị mới và giao lưu văn hóa.

Nghị quyết Trung ương 5 đã xác định phương hướng, quan điểm chỉ đạo, nhiệm vụ và giải pháp lớn xây dựng và phát triển văn hóa nước ta. Phương hướng chung của sự nghiệp văn hóa nước ta là phát huy chủ nghĩa yêu nước và truyền thống đại đoàn kết dân tộc, ý thức độc lập tự chủ, tự cường xây dựng và bảo vệ Tổ quốc XHCN, xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại, làm cho văn hóa thấm sâu vào toàn bộ đời sống và hoạt động xã hội, vào từng người, từng gia đình, từng tập thể và cộng đồng, từng địa bàn dân cư, vào mọi lĩnh vực sinh hoạt và quan hệ con người, tạo ra trên đất nước ta đời sống tinh thần cao đẹp, trình độ dân trí cao, khoa học phát triển, phục vụ đắc lực sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh, tiến bước vững chắc lên CNXH.

Nền văn hóa mà chúng ta xây dựng là nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc. Tiên tiến là yêu nước và tiến bộ mà nội dung cốt lõi là lý tưởng độc lập dân tộc và CNXH

theo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, nhằm mục tiêu tất cả vì con người, vì hạnh phúc và sự phát triển phong phú, tự do, toàn diện của con người trong mối quan hệ hài hòa giữa cá nhân và cộng đồng, giữa xã hội và tự nhiên. Tiên tiến không chỉ về nội dung tư tưởng mà cả trong hình thức biểu hiện, trong các phương tiện chuyển tải nội dung. Bảo vệ bản sắc dân tộc phải gắn kết với mở rộng giao lưu quốc tế, tiếp thu có chọn lọc những cái hay, cái tiến bộ trong văn hóa các dân tộc khác. Giữ gìn bản sắc dân tộc phải đi liền với chống lạc hậu, lỗi thời trong phong tục, tập quán, lễ thói cũ.

Xây dựng và phát triển văn hóa là sự nghiệp của toàn dân do Đảng lãnh đạo, trong đó đội ngũ trí thức giữ vai trò quan trọng. Mọi người Việt Nam phấn đấu vì dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh đều tham gia sự nghiệp xây dựng và phát triển nền văn hóa nước nhà. Công nhân, nông dân, trí thức là nền tảng khối đại đoàn kết toàn dân, cũng là nền tảng của sự nghiệp xây dựng và phát triển văn hóa dưới sự lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước. Đội ngũ trí thức gắn bó với nhân dân giữ vai trò quan trọng hàng đầu trong sự nghiệp xây dựng và phát triển văn hóa.

Văn hóa là một mặt trận; xây dựng và phát triển văn hóa là một sự nghiệp cách mạng lâu dài, đòi hỏi phải có ý chí cách mạng và sự kiên trì thận trọng. Trong công cuộc phát triển văn hóa, "xây" đi đôi với "chống", lấy "xây" làm chính, nhằm giữ gìn và phát huy những di sản văn hóa quý báu của dân tộc, tiếp thu những tinh hoa văn hóa thế giới, sáng tạo, vun đắp nên những giá trị mới hướng đến chân - thiện - mỹ, thấm nhuần tinh thần dân tộc, nhân văn, dân chủ và khoa học. Đồng thời "xây" phải đi đôi với "chống" những tư tưởng, hành vi, sản phẩm

văn hóa lệch lạc, sai trái, lạc hậu, phản động; phải tiến hành kiên trì cuộc đấu tranh bài trừ các hủ tục, các thói hư tật xấu, nâng cao tính chiến đấu, chống mọi mưu toan lợi dụng văn hóa để thực hiện âm mưu “diễn biến hòa bình”, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”, “đổi màu”.

Bảo tồn và phát huy những giá trị di sản văn hóa tốt đẹp của dân tộc, sáng tạo nên những giá trị văn hóa mới xã hội chủ nghĩa, làm cho những giá trị ấy thấm sâu vào toàn bộ đời sống và hoạt động xã hội, vào mỗi con người, trở thành tâm lý và tập quán tiến bộ, văn minh là một quá trình cách mạng đầy khó khăn, phức tạp, đòi hỏi nhiều thời gian, công sức, đòi hỏi sự kiên trì, thận trọng, đòi hỏi sự thuyết phục và nêu gương của Đảng, “đảng viên đi trước làng nước theo sau”.

Nghị quyết đã xác định 10 nhiệm vụ cụ thể để xây dựng và phát triển văn hóa là: (1) Xây dựng con người Việt Nam trong giai đoạn cách mạng mới với những đức tính tốt đẹp; (2) Xây dựng môi trường văn hóa; (3) Phát triển sự nghiệp văn học - nghệ thuật; (4) Bảo tồn và phát huy các di sản văn hóa; (5) Phát triển sự nghiệp giáo dục - đào tạo và khoa học - công nghệ; (6) Phát triển đi đôi với quản lý tốt hệ thống thông tin đại chúng; (7) Bảo tồn, phát huy và phát triển văn hóa các dân tộc thiểu số; (8) Chính sách văn hóa đối với tôn giáo; (9) Mở rộng hợp tác quốc tế về văn hóa; (10) Củng cố, xây dựng và hoàn thiện thể chế văn hóa và thiết chế văn hóa.

Cùng với việc thực hiện đồng bộ, toàn diện 10 nhiệm vụ nói trên, Nghị quyết yêu cầu chú trọng thực hiện nhiệm vụ *xây dựng tư tưởng, đạo đức, lối sống và đời sống văn hóa lành mạnh trong xã hội*. Coi đây là nhiệm vụ cấp bách, trọng tâm của sự nghiệp xây dựng văn hóa, trước hết trong các tổ chức Đảng và Nhà

nước, trong các đoàn thể quần chúng và trong từng gia đình.

Nghị quyết cũng nêu lên 4 giải pháp lớn xây dựng và phát triển văn hóa là: (1) Mở cuộc vận động giáo dục chủ nghĩa yêu nước gắn với thi đua yêu nước và phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”; (2) Xây dựng, ban hành luật pháp và các chính sách văn hóa; (3) Tăng cường nguồn lực và phương tiện cho hoạt động văn hóa; (4) Nâng cao hiệu quả lãnh đạo của Đảng trên lĩnh vực văn hóa.

Nghị quyết nêu rõ: Để bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng về văn hóa phải xây dựng văn hóa từ trong Đảng, trong bộ máy nhà nước như Chủ tịch Hồ Chí Minh đã dạy “Đảng ta là đạo đức, là văn minh”. Phải đặt mạnh việc giáo dục tư tưởng, đạo đức Hồ Chí Minh trong toàn Đảng, toàn dân, toàn quân. Văn hóa đạo đức và lối sống lành mạnh phải được thể hiện trước hết trong mọi tổ chức Đảng, Nhà nước, đoàn thể, trong cán bộ, viên chức nhà nước, trong từng đảng viên, hội viên, ở các bậc cha mẹ, các thầy cô giáo. Từ sự gương mẫu về mọi mặt của các tổ chức và từng cán bộ trong bộ máy đảng, nhà nước, đoàn thể mà phát huy vai trò lãnh đạo thực hiện cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”. Gương mẫu là một nội dung, một phương thức trọng yếu trong công việc lãnh đạo văn hóa của Đảng.

2. Có thể khẳng định, Nghị quyết Trung ương 5 đã nhanh chóng đi vào đời sống và nhận được sự đón nhận nồng nhiệt của cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân. Những quan điểm, tư tưởng của Nghị quyết đã được quán triệt và triển khai sâu rộng, không chỉ đối với các nhà hoạt động văn hóa, các nhà lãnh đạo, quản lý mà còn đối với đông đảo các tầng lớp nhân dân. Vì sao Nghị quyết lại được đón nhận nồng nhiệt như vậy? Vì Nghị quyết đã đề

cập đúng và trúng những vấn đề lý luận cơ bản về văn hóa, về văn hóa và phát triển, về văn hóa Việt Nam trong bối cảnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, phát triển kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế. Nghị quyết đã xác định được những định hướng cơ bản có tính chiến lược, đồng thời xác định được những trọng điểm cần giải quyết trước những vấn đề cấp bách đang đặt ra cho xã hội ta hiện nay trên lĩnh vực văn hóa. Đảng đã thể hiện rõ bản lĩnh văn hóa và sự nhạy cảm văn hóa trước những vấn đề mới nảy sinh về văn hóa trong Đảng và trong đời sống xã hội; đã đề ra được mục tiêu, định hướng, giải pháp khả thi, hiệu quả cho việc xây dựng và phát triển văn hóa của đất nước trong giai đoạn mới.

Nghị quyết Trung ương 5 đã phát huy tác dụng to lớn đối với thực tiễn xây dựng và phát triển văn hóa nước ta trong hai thập niên qua. Kết quả thực hiện Nghị quyết đã tạo cho nền văn hóa Việt Nam có được nhiều giá trị, diện mạo và sắc thái văn hóa mới, thấm nhuần tinh thần dân tộc, nhân văn, dân chủ, khoa học, đại chúng. Việc xây dựng con người, xây dựng môi trường văn hóa, phát triển giáo dục đào tạo và khoa học công nghệ, phát triển văn học nghệ thuật, bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa, chính sách văn hóa đối với tôn giáo, giao lưu văn hóa với nước ngoài, xây dựng và hoàn thiện thể chế và thiết chế văn hóa đều có nhiều thành tựu hết sức to lớn. Việc đào tạo nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao được chú trọng. Phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa" đã khơi dậy được nhiều giá trị nhân văn trong cộng đồng, có ảnh hưởng lan tỏa rộng khắp đến đời sống văn hóa của cả nước, được mọi tầng lớp nhân dân tham gia hưởng ứng mạnh mẽ, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội; tỷ lệ hộ nghèo giảm, tỷ lệ

hộ khá, giàu ngày càng tăng; đời sống văn hóa tinh thần của nhân dân ngày càng được nâng cao; việc thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội chuyển biến tích cực; nhiều giá trị văn hóa truyền thống dân tộc được bảo tồn... Sự nghiệp xây dựng, phát triển văn hóa, con người đã được các cấp, các ngành, từ Trung ương đến các địa phương quan tâm trong các chính sách kinh tế - xã hội. Nhiệm vụ xây dựng con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu của thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế có bước chuyển biến quan trọng, bước đầu hình thành những giá trị mới về con người với các phẩm chất về trách nhiệm xã hội, ý thức công dân, dân chủ, chủ động, sáng tạo, khát vọng vươn lên. Gắn kết chặt chẽ hơn nhiệm vụ xây dựng văn hóa, con người với nhiệm vụ xây dựng và phát triển đất nước; gắn kết chặt chẽ hơn việc xây dựng và phát triển văn hóa với xây dựng và phát triển con người Việt Nam. Hệ thống thể chế và thiết chế văn hóa được tăng cường xây dựng và hoàn thiện. Các giá trị văn hóa truyền thống của các dân tộc và của từng vùng, miền được kế thừa; di sản văn hóa của các dân tộc được bảo tồn, tôn tạo. Xã hội hóa hoạt động văn hóa ngày càng được mở rộng. Các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động và đóng góp nguồn lực cho phát triển văn hóa ngày càng nhiều hơn. Văn học, nghệ thuật có bước phát triển mới. Truyền thông đại chúng phát triển nhanh cả về loại hình, quy mô, lực lượng, phương tiện kỹ thuật và ảnh hưởng xã hội. Đời sống văn hóa vật chất và tinh thần của nhân dân được cải thiện. Công tác quản lý nhà nước về văn hóa được tăng cường. Giao lưu và hợp tác quốc tế về văn hóa được mở rộng, có nhiều khởi sắc.

Chủ trương của Đảng gắn tăng trưởng kinh tế với phát triển văn hóa, thực hiện tiến bộ,

công bằng xã hội; phát triển kinh tế vì mục tiêu văn hóa, vì sự phát triển con người đã trở thành tư tưởng chỉ đạo cho nhiều chương trình, kế hoạch phát triển. Sự lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước và sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, sự tham gia của đông đảo các tầng lớp nhân dân là những nhân tố quyết định tạo ra những chuyển biến tích cực của sự nghiệp phát triển văn hóa, xây dựng con người.

Tuy nhiên, so với những thành quả trên các lĩnh vực khác của đời sống xã hội (chính trị, kinh tế, quốc phòng, đối ngoại,...) thành quả trong lĩnh vực văn hóa còn chưa tương xứng; chưa đủ mức để tác động có hiệu quả đến việc xây dựng con người và môi trường văn hóa lành mạnh. Đời sống văn hóa tinh thần ở không ít nơi còn nghèo nàn, đơn điệu; khoảng cách hưởng thụ văn hóa giữa miền núi, vùng sâu, vùng xa với đô thị và trong các tầng lớp nhân dân chậm được rút ngắn. Việc bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hóa đạt hiệu quả chưa cao. Hệ thống thông tin đại chúng phát triển còn thiếu quy hoạch, gây lãng phí nguồn lực và quản lý không theo kịp sự phát triển. Một số cơ quan truyền thông có biểu hiện thương mại hóa, xa rời tôn chỉ, mục đích, chưa làm tốt chức năng định hướng dư luận và xây dựng con người. Hệ thống thiết chế văn hóa và cơ sở vật chất - kỹ thuật cho hoạt động văn hóa còn thiếu và yếu, có nơi xuống cấp, thiếu đồng bộ, hiệu quả sử dụng thấp. Tình trạng nhập khẩu, quảng bá, tiếp thu dễ dãi, thiếu chọn lọc sản phẩm văn hóa nước ngoài đã tác động tiêu cực đến đời sống văn hóa của một bộ phận nhân dân, nhất là lớp trẻ. Nghiêm trọng hơn là tình trạng “suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong Đảng và trong xã hội có chiều hướng gia tăng”⁽²⁾; “Đạo đức, lối sống có

mặt xuống cấp đáng lo ngại (...) Môi trường văn hóa còn tồn tại những biểu hiện thiếu lành mạnh, ngoại lai, trái với thuần phong mỹ tục; tệ nạn xã hội và một số loại tội phạm có chiều hướng gia tăng”⁽³⁾; “Tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống của một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên và tệ quan liêu, tham nhũng, lãng phí chưa bị đẩy lùi. Tội phạm và tệ nạn xã hội còn diễn biến phức tạp; đạo đức xã hội có mặt xuống cấp nghiêm trọng”⁽⁴⁾. Có thể nói, đây là mặt hạn chế lớn, là vấn đề gây bức xúc nhất trong đời sống văn hóa - xã hội ta hiện nay, đã được Nghị quyết Trung ương 5 sớm nhận diện, cảnh báo, nhưng đáng tiếc là chúng ta chưa tập trung đủ mức để ngăn chặn và đẩy lùi.

Có thể khẳng định rằng, cho đến nay những đánh giá về thực trạng văn hóa nước ta; về phương hướng, quan điểm chỉ đạo, nhiệm vụ, giải pháp xây dựng, phát triển văn hóa mà Nghị quyết Trung ương 5 nêu lên vẫn còn nguyên ý nghĩa thời sự. Để tiếp tục thực hiện tốt Nghị quyết trong thời gian tới, mỗi cấp ủy và chính quyền, đoàn thể, mỗi cán bộ, đảng viên cần xem xét nghiêm túc trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý của mình, rút ra những bài học kinh nghiệm trong công tác lãnh đạo, quản lý văn hóa, đẩy mạnh công tác phát triển văn hóa, xây dựng và chỉnh đốn Đảng; kiên quyết đấu tranh “chống suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống và những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ. Kiên quyết đấu tranh chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí, chủ nghĩa cá nhân, lối sống cơ hội, thực dụng, bè phái, “lợi ích nhóm”, nói không đi đôi với làm”⁽⁵⁾... Chú trọng xây dựng văn hóa trong Đảng, trong bộ máy nhà nước. Tăng cường các biện pháp quản lý cán bộ, đảng viên; tăng cường giáo dục, rèn luyện đạo đức cách

mạng; đẩy mạnh tự phê bình và phê bình; xử lý nghiêm khắc những cán bộ, đảng viên vi phạm kỷ luật Đảng và pháp luật Nhà nước, kiên quyết đưa ra khỏi Đảng những người suy thoái, tha hóa về phẩm chất chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống. Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (Khóa XI, XII) về xây dựng chính thức Đảng, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng, củng cố niềm tin của cán bộ, đảng viên và của nhân dân đối với Đảng. Phải tập trung thực hiện mục tiêu: “Xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh về chính trị, tư tưởng, tổ chức và đạo đức. Tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, coi đó là công việc thường xuyên của các tổ chức đảng, các cấp chính quyền, các tổ chức chính trị - xã hội, địa phương, đơn vị”⁽⁶⁾.

Tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng và nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước đối với lĩnh vực văn hóa. Tăng cường và nâng tầm lãnh đạo của Đảng trên lĩnh vực văn hóa. Đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng theo hướng vừa bảo đảm để văn hóa, văn học - nghệ thuật, báo chí phát triển đúng định hướng chính trị, tư tưởng của Đảng, vừa bảo đảm quyền tự do, dân chủ cá nhân trong sáng tạo trên cơ sở phát huy trách nhiệm xã hội, nghĩa vụ công dân với mục đích đúng đắn; khắc phục tình trạng buông lỏng sự lãnh đạo hoặc mất dân chủ, hạn chế tự do sáng tạo. Tập trung đổi mới, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về văn hóa. Đẩy mạnh việc thể chế hóa, cụ thể hóa các quan điểm, đường lối của Đảng về văn hóa thành hệ thống chính sách và pháp luật để triển khai thực hiện. Rà soát, bổ sung, hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, cơ chế, chính sách về văn hóa. Xây dựng, phát triển hợp lý các thiết chế văn

hóa. Coi trọng quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí cán bộ lãnh đạo, quản lý văn hóa, cán bộ làm công tác khoa học, chuyên gia đầu ngành, cán bộ ở cơ sở. Mức đầu tư của Nhà nước cho văn hóa phải tương ứng với mức tăng trưởng kinh tế. Đẩy mạnh xã hội hóa nhằm huy động các nguồn lực đầu tư cho phát triển văn hóa, xây dựng con người...

Nhiệm vụ quan trọng có ý nghĩa quyết định đối với sự phát triển văn hóa là xây dựng con người Việt Nam - chủ thể của nền văn hóa Việt Nam. Phát triển văn hóa vì sự hoàn thiện nhân cách con người và xây dựng con người để phát triển văn hóa. Trong xây dựng văn hóa, trọng tâm là chăm lo xây dựng con người Việt Nam phát triển toàn diện. Trong xây dựng con người, trọng tâm là bồi dưỡng tinh thần yêu nước, lòng tự hào dân tộc, tư tưởng, đạo đức, lối sống lành mạnh và hoàn thiện nhân cách.

“Xây dựng con người Việt Nam phát triển toàn diện (...) trở thành một mục tiêu của chiến lược phát triển”⁽⁷⁾; làm cho văn hóa thực sự trở thành nền tảng tinh thần vững chắc của xã hội, là sức mạnh nội sinh quan trọng bảo đảm sự phát triển bền vững của đất nước và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam XHCN □

(1) ĐCSVN: *Văn kiện Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương khóa VIII*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1998.

(2) ĐCSVN: *Văn kiện Hội nghị lần thứ chín Ban Chấp hành Trung ương khóa XI*, Văn phòng Trung ương Đảng, Hà Nội, 2014, tr.44-45

(3), (4), (5), (6), (7) ĐCSVN: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Văn phòng Trung ương Đảng, Hà Nội, 2016, tr.125, 61, 202, 202, 126.